TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH QUẢNG NAM** *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Mậu Thảo
- Bà Tào Thị Bích Thủy
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ;** tên gọi khác: **Beo**; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1983 tại Đại Lộc, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: khu Nghĩa Mỹ, thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tr (đã chết) bà Trương Thị Ph (sinh năm 1955), hiện làm nông và trú tại thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 4; bị cáo có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2010 đang sống với mẹ tại thành phố Đà Nẵng, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Toà án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2019; ngày 26/7/2021 bị Công an xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 26/7/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, tên gọi khác: Xô; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại Đại Lộc, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1958), đều làm nông và trú tại Khu A, TT A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; vợ là Lê Quỳnh N (sinh năm 1991, nghề nghiệp: kế toán, hiện trú tai Khu A, thị trấn A1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 02 con sinh năm 2017 và 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/6/2023, bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 21 tháng tù giam về tội "Tổ chức đánh bạc"; ngày 07/02/2018 bị Công an thị trấn A1 xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

10/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Ng,** sinh năm 1993; trú tại: Tổ 53, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1968; trú tại: thôn 4, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/4/2023, tại chỗ ở của Nguyễn Ngọc Đ ở thôn khu Nghĩa Mỹ, thị trấn A1, huyện Đ, Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn Tr đang tổ chức cho Nguyễn Thị Ng cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại hiện trường, thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, một túi ni lông bên trong chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý có trọng lượng 8,14gam (*chưa trừ trọng lượng bao bì*); và 02 bật lửa ga. Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Qua điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2023, Nguyễn Ngọc Đ có nhu cầu sử dụng ma tuý nên gọi điện cho Nguyễn Văn Tr để hỏi xin ma tuý. T hẹn Đ đến khu vực cầu Phốc, thị trấn A1 để đưa ma tuý. Khi gặp T lấy ma tuý, Đ có nhờ T mua giúp thêm 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền ma tuý và hẹn sáng mai trả tiền thì T đồng ý. Đ đem gói ma tuý T cho về nhà sử dụng một mình rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/4/2023, T gọi điện cho một người tên Khanh (*không rõ nhân thân lai lịch*) ở thị xã Điện Bàn hỏi mua 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng tiền ma tuý (*gồm Đ 3.000.000 đồng và T 1.000.000 đồng*) thì người này hẹn T đến cầu Bình Long, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn để giao ma tuý. T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (*chưa có biển số do T làm chủ sở hữu*) đến lấy ma tuý rồi đem đến nhà Đ nhưng Đ còn ngủ nên T đi xem bẫy chim. Cùng lúc này, Nguyễn Thị Ng đến nhà Đ để thắp hương cho bà nội Đức. Khi Ngân đến thì Đ thức dậy. Thấy cuộc gọi nhỡ của T nên Đ gọi lại cho T hỏi có ma túy chưa thì T trả lời đã mua. Đ rủ T *"Đến nhà anh đi, có Ngân đến chơi*". Nghe vậy, T tự hiểu là đến nhà Đ để cùng nhau sử dụng ma túy nên đem theo gói ma tuý quay lại nhà Đức. Lúc này Đ đang đánh răng, T đưa gói ma tuý cho Đ thì Đ nói: "*Sao nhiều vậy em*", T trả lời: "*Sẵn tiền em mua luôn, sử dụng xong thì chia ra để dành về sử dụng*". Nói xong, Đ đưa gói ma tuý lại cho T và bảo T "*Lấy một ít chơi*". T hỏi bộ dụng cụ ở đâu thì Đ chỉ cho T bộ dụng cụ của Đ để ở tủ nước. T lấy bộ dụng cụ ra để trên bàn rồi lấy một ít ma tuý cho vào bộ dụng cụ sử dụng, phần còn lại T để bên song chắn cầu thang. Lúc này, Ngân cũng đã cắm hoa và thắp hương bàn thờ xong, Trung, Đ và Ngân cùng ngồi vào bàn để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất màu nâu bám dính trong bộ dụng cụ niêm phong gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 7,32gam.

**** Vật chứng thu giữ gồm:***

- 01 phong bì niêm phong số 717/KL-KTHS của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng hoàn trả sau khi giám định;

- 02 bật lửa ga (*01 cái màu xanh và 01 cái màu đỏ*);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen có gắn sim số 0332892550 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu trắng, có gắn sim số 0762774775 đã qua sử dụng (*của Nguyễn Ngọc Đ*)

- 01điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám, có gắn sim số 0905999815 đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen số khung RLCUG1010LY273735, số máy G3D4E1044766, không có biển số đã qua sử dụng (*của Nguyễn Văn Tr*)

(*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quan lý*)

Tại cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố **Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr** về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo từ 05 (*Năm*) năm đến 06 (*Sáu*) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 07 (*Bảy*) năm đến 08 (*Tám*) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 12 (*Mười hai*) năm đến 14 (*Mười bốn*) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù theo bản án số 29/2023/HSST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ **13** (*Mười ba*) năm **09** (*Chín*) tháng tù đến **15** (*Mười lăm*) năm **09** (*Chín*) tháng tù.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn Tr đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung và không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ng khai tại hồ sơ vụ án: Trong ngày 10/4/2023, Nguyễn Thị Ng đến nhà Đ để thắp hương cho bà nội Đức. Tại đây Trung, Đ đã chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tự chế để tổ chức cho cả ba cùng sử dụng thì bị Công an khám xét, phát hiện lập biên bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi khách quan*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, các bản khai, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên tối ngày 09/4/2023, Nguyễn Ngọc Đ nhờ Nguyễn Văn Tr mua giúp Đ 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền ma túy đá. Sáng ngày 10/4/2023, T góp thêm 1.000.000 (*Một triệu*) đồng để mua tổng cộng 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng ma tuý đá mang đến nhà Đức. Đ bảo T lấy một phần ma tuý cho vào bộ dụng cụ sử dụng để tổ chức cho Nguyễn Thị Ng cùng cả hai sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi Ngân, Đ và T ngồi vào chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài bộ dụng cụ sử dụng ma túy và các tang vật khác, Công an đã thu giữ được phần ma tuý còn lại (*có khối lượng 7,32gam*) T cất giấu bên song chắn cầu thang nhà Đ với mục đích để dành sau đó cùng Đ chia nhau sử dụng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo Đ và T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma tuý, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng các bị cáo bất chấp sự lên án của xã hội, sự nghiêm trị của pháp luật, đã có hành vi cùng nhau bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện và rủ rê Nguyễn Thị Ng cùng sử dụng ma túy. Số ma túy mua được còn lại Đ và T thống nhất cất giữ để cùng chia nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc bằng cách áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo giữa vai trò ngang nhau trong vụ án. Bản thân các bị cáo bị nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với người sử dụng nhưng các bị cáo vẫn cùng nhau chuẩn bị ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm và rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị Ng cùng sử dụng ma túy với mình. Để thỏa mãn cơn nghiện của mình, các bị cáo cùng cất giấu ma túy mua về để chia nhau sử dụng. Giữa T và Đ có sự thống nhất ý chí, hiểu ý với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/9/2017 bị cáo Đ bị Toà án nhân dân quận C,

TP Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý* và ngày 26/7/2021 bị cáo bị Công an xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*, thế nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr tham gia với vai trò thực hành tội phạm tích cực. Khi được Đ nhờ mua ma túy, T đã góp thêm tiền, trực tiếp đi mua ma túy đem về cùng Đ chuẩn bị các công cụ, phương tiện và rủ Ngân sử dụng. Số ma túy còn lại T cất giữ với mục đích cùng Đ chia nhau sử dụng sau này. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 07/02/2018 bị Công an thị trấn A1 xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời điểm ngày 10/4/2023 bị cáo T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về hành vi tổ chức đánh bạc, nhưng trong thời gian chấp hành Quyết định Bảo lĩnh, bị cáo không tuân thủ sự quản lý, giám sát của cơ quan điều tra và chính quyền địa phương mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn, thể hiện bản tính bất chấp, coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[2.4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

- *Về tính tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.5] Về tổng hợp hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội để buộc bị cáo T và Đ phải chấp hành. Đối với bị cáo T cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt tại bản án số 29/2023/HSST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã có hiệu lực pháp luật buộc bị cáo phải chấp hành là phù hợp.

[2.6] *Về xử lý vật chứng:* Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần thiết:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 717/KL-KTHS của Phân Viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng hoàn trả sau khi giám định; 02 bật lửa ga (*01 cái màu xanh và 01 cái màu đỏ*); 03 sim điện thoại số 0332892550; 0762774775, 0905999815.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước các phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen đã qua sử dụng; 01điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng (*của Nguyễn Ngọc Đ*); 01điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xám đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen số khung RLCUG1010LY273735, số máy G3D4E1044766, không có biển số đã qua sử dụng (*thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Tr*)

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý)

[2.7] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người thanh niên tên Khanh đã bán ma túy cho bị cáo Trung, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Các bị cáo Đ và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.- ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

2. **Áp dụng**: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **05** (*Năm*) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **07** (*Bảy*) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12** (*Mười hai*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 10/4/2023.

3. **Áp dụng**: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn Tr **05** (*Năm*) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn Tr **07** (*Bảy*) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12** (*Mười hai*) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt **21** (*Hai mươi mốt*) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã có hiệu lực pháp luật: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **13** (*Mười ba*) năm **09** (*Chín*) tháng tù, được khấu trừ vào thời hạn đã tạm giam, tạm giữ trước đó là **03 (*Ba*)** tháng **28** (*Hai mươi tám*) ngày (*từ ngày 09/8/2018 đến ngày 07/12/2018*), còn lại phải chấp hành là **13** (*mười ba*) năm **05** (*Năm*) tháng **02** (*Hai*) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2023

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 717/KL-KTHS của Phân Viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng hoàn trả sau khi giám định; 02 bật lửa ga (*01 cái màu xanh và 01 cái màu đỏ*); 03 sim điện thoại số 0332892550; 0762774775, 0905999815.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc Đ;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xám đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám đen số khung RLCUG1010LY273735, số máy G3D4E1044766, không có biển số đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Nguyễn Văn Tr.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Q.Nam
- VNKND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Linh